

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 6 **Bài 7: Thứ tự thực hiện các phép tính** Cánh Diều hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Toán.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 7 Toán lớp 6 Cánh Diều

Câu hỏi trang 25 Toán lớp 6 Tập 1: Trong tình huống mở đầu, bạn nào làm đúng quy ước trên?



Lời giải:

Với biểu thức $5 + 3 \times 2$ bằng mấy?

Vì biểu thức trên có phép tính cộng và nhân thì ta thực hiện nhân trước rồi đến cộng.

Do đó: $5 + 3 \times 2 = 5 + 6 = 11$

Vậy bạn Vuông xanh làm đúng theo quy ước trên.

Luyện tập 1 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:

Tính giá trị của các biểu thức sau:

a) $25 \cdot 2^3 - 3^2 + 125$.

b) $2 \cdot 3^2 + 5 \cdot (2 + 3)$.

Lời giải:

a) $25 \cdot 2^3 - 3^2 + 125 = 25 \cdot 8 - 9 + 125 = 200 - 9 + 125 = 191 + 125 = 316$;

b) $2 \cdot 3^2 + 5 \cdot (2+3) = 2 \cdot 9 + 5 \cdot 5 = 18 + 25 = 43$.

Vận dụng trang 26 Toán lớp 6 Tập 1: Một người đi xe đạp trong 5 giờ. Trong 3 giờ đầu, người đó đi với vận tốc 14km/h; 2 giờ sau, người đó đi với vận tốc 9km/h.

- a) Tính quãng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu; trong 2 giờ sau.
- b) Tính quãng đường người đó đi được trong 5 giờ.

Lời giải:

- a) Quãng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu là:

$$14 \cdot 3 = 42 \text{ (km)}$$

Quãng đường người đó đi được trong 2 giờ sau là:

$$9 \cdot 2 = 18 \text{ (km)}$$

- b) Quãng đường người đó đi được trong 5 giờ là:

$$42 + 18 = 60 \text{ (km)}$$

Vậy: a) Quãng đường người đó đi trong 3 giờ đầu và 2 giờ sau lần lượt là 42km, 18 km.

- b) Quãng đường người đó đi được trong 5 giờ là 60km.

Luyện tập 2 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:

- a) Lập biểu thức tính diện tích của hình chữ nhật ABCD (hình dưới).



- b) Tính diện tích của hình chữ nhật đó khi $a = 3\text{cm}$.

Lời giải:

- a) Độ dài đoạn thẳng AB là:

$$a + a + 1 = 2 \cdot a + 1 \text{ (đơn vị độ dài)}$$

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$AB \cdot AD = a \cdot (2a + 1) \text{ (đơn vị diện tích)}$$

b) Khi $a = 3\text{cm}$ thì diện tích hình chữ nhật là:

$$3 \cdot (2 \cdot 3 + 1) = 3 \cdot 7 = 21 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Vậy: Diện tích hình chữ nhật ABCD là $a \cdot (2a + 1)$ đơn vị diện tích.

Diện tích hình chữ nhật khi $a = 3\text{ cm}$ là 21 cm^2 .

Giải bài tập SGK Toán 6 Cánh Diều Bài 7

Bài 1.46 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:

Tính:

a) $235 + 78 - 142$;

b) $14 + 2 \cdot 8^2$;

c) $\{2^3 + [1 + (3-1)^2]\} : 13$.

Lời giải:

a) $235 + 78 - 142 = 313 - 142 = 171$

b) $14 + 2 \cdot 8^2 = 14 + 2 \cdot 64 = 14 + 128 = 142$

c) $\{2^3 + [1 + (3-1)^2]\} : 13 = [8 + (1 + 2^2)] : 13 = [8 + (1 + 4)] : 13$

$= (8 + 5) : 13 = 13 : 13 = 1$

Bài 1.47 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:

Tính giá trị của biểu thức:

$1 + 2(a + b) - 4^3$ khi $a = 25$; $b = 9$.

Lời giải:

Thay $a = 25$; $b = 9$ vào biểu thức $1 + 2(a + b) - 4^3$ ta được:

$$1 + 2(a + b) - 4^3 = 1 + 2 \cdot (25 + 9) - 4^3 = 1 + 2 \cdot 34 - 64 = 1 + 68 - 64 = 69 - 64 = 5$$

Vậy $1 + 2(a + b) - 4^3 = 5$ khi $a = 25$; $b = 9$.

Bài 1.48 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1: Trong 8 tháng đầu năm, một cửa hàng bán được 1 264 chiếc ti vi. Trong 4 tháng cuối năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được 164 chiếc ti vi. Hỏi trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng đó bán được bao nhiêu ti vi? Viết biểu thức tính kết quả.

Lời giải:

Số ti vi 4 tháng cuối năm cửa hàng đó bán được là:

$$164 \cdot 4 = 656 \text{ (chiếc)}$$

Tổng số ti vi cả năm cửa hàng đó bán được là:

$$656 + 1 \quad 264 = 1 \quad 920 \text{ (chiếc)}$$

Vì cả năm có 12 tháng

Trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được số ti vi là:

$$1 \quad 920 : 12 = 160 \text{ (chiếc)}$$

Vậy trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được 160 chiếc ti vi.

Từ lời giải trên, ta có biểu thức để tính kết quả trung bình mỗi tháng trong cả năm, cửa hàng bán được số ti vi là: $(1 \quad 264 + 164 \cdot 4) : 12$

Tính giá trị của biểu thức như sau:

$$(1 \quad 264 + 164 \cdot 4) : 12$$

$$= (1 \quad 264 + 656) : 12$$

$$= 1 \quad 920 : 12$$

$$= 160$$

Vậy trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được 160 chiếc ti vi.

Bài 1.48 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1: Trong 8 tháng đầu năm, một cửa hàng bán được 1 264 chiếc ti vi. Trong 4 tháng cuối năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán

được 164 chiếc ti vi. Hỏi trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng đó bán được bao nhiêu ti vi? Viết biểu thức tính kết quả.

Lời giải:

Số ti vi 4 tháng cuối năm cửa hàng đó bán được là:

$$164 \cdot 4 = 656 \text{ (chiếc)}$$

Tổng số ti vi cả năm cửa hàng đó bán được là:

$$656 + 1264 = 1920 \text{ (chiếc)}$$

Vì cả năm có 12 tháng

Trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được số ti vi là:

$$1920 : 12 = 160 \text{ (chiếc)}$$

Vậy trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được 160 chiếc ti vi.

Từ lời giải trên, ta có biểu thức để tính kết quả trung bình mỗi tháng trong cả năm, cửa hàng bán được số ti vi là: $(1264 + 164 \cdot 4) : 12$

Tính giá trị của biểu thức như sau:

$$(1264 + 164 \cdot 4) : 12$$

$$= (1264 + 656) : 12$$

$$= 1920 : 12$$

$$= 160$$

Vậy trong cả năm, trung bình mỗi tháng cửa hàng bán được 160 chiếc ti vi.

Bài 1.49 trang 26 Toán lớp 6 Tập 1:

Căn hộ nhà bác Cường diện tích 105 m^2 . Ngoại trừ bếp và nhà vệ sinh diện tích 30 m^2 , toàn bộ diện tích sàn còn lại được lát gỗ như sau: 18 m^2 được lát bằng gỗ loại 1 giá 350 nghìn đồng/ m^2 , phần còn lại dùng bằng gỗ loại 2 có giá 170 nghìn đồng/ m^2 . Công lát là 30 nghìn đồng/ m^2

Viết biểu thức tính tổng chi phí bác Cường cần trả để lát sàn căn hộ như trên. Tính giá trị của biểu thức đó.

Lời giải:

Diện tích sàn được lát gỗ là: $105 - 30$ (m²)

Diện tích sàn lát gỗ loại 2 là: $105 - 30 - 18$ (m²)

Chi phí mua gỗ loại 1 là: $350\ 000 \cdot 18$ (đồng)

Chi phí mua gỗ loại 2 là: $170\ 000 \cdot (105 - 30 - 18)$ (đồng)

Chi phí trả công lát gạch là: $30\ 000 \cdot (105 - 30)$ (đồng)

Biểu thức tính tổng chi phí bác Cường cần trả để lát sàn là:

$350\ 000 \cdot 18 + 170\ 000 \cdot (105 - 30 - 18) + 30\ 000 \cdot (105 - 30)$

$= 6\ 300\ 000 + 57 \cdot 170\ 000 + 75 \cdot 30\ 000$

$= 6\ 300\ 000 + 9\ 690\ 000 + 2\ 250\ 000$

$= 15\ 990\ 000 + 2\ 250\ 000$

$= 18\ 240\ 000$ (đồng)

Vậy tổng chi phí bác Cường cần trả để lát sàn căn hộ trên là 18 240 000 đồng.

►► **CLICK NGAY** vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải Giải bài tập Toán 6 Bài 7: Thứ tự thực hiện các phép tính Cảnh Điều ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.